

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **14199** /CHQ-GSQL

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

V/v thủ tục hải quan đối với
hàng hóa quá cảnh tại thay đổi
phương thức vận chuyển,
phương tiện vận tải

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng.
(đ/c: 470 Đồng Văn Cống, P. Thạch Mỹ Lợi, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh)

Trả lời công văn số 112/TCL-KHKD ngày 06/3/2026 của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng về việc nêu tại trích yếu, Cục Hải quan có ý kiến như sau:

Ngày 13/02/2026, Cục Hải quan đã có công văn số 12466/CHQ-GSQL hướng dẫn các Chi cục Hải quan khu vực về việc xử lý vướng mắc khi thực hiện Thông tư số 121/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính, trong đó, tại số thứ tự (STT) 16 Phụ lục gửi kèm công văn đã hướng dẫn thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan đối với 02 trường hợp khai báo tờ khai vận chuyển độc lập theo từng chặng vận chuyển và khai báo cho toàn chặng vận chuyển (bao gồm loại hình hàng hóa quá cảnh khai báo tờ khai vận chuyển độc lập).

Về thủ tục hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thực hiện thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải tại ICD Nhơn Trạch nêu tại công văn 112/TCL-KHKD của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng thực hiện theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 23 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP, Điều 51a Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC, hướng dẫn tại STT 16 Phụ lục gửi kèm công văn số 12466/CHQ-GSQL nêu trên và công văn số 5825/TCHQ-GSQL ngày 25/11/2024 của Tổng cục Hải quan (nay là Cục Hải quan).

Cục Hải quan có ý kiến đề Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng biết, thực hiện./.

(Gửi kèm công văn số 12466/CHQ-GSQL ngày 13/02/2026 của Cục Hải quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT Âu Anh Tuấn (để báo cáo);
- Chi cục HQ KVII, XVIII (để th/h);
- Lưu: VT, GSQL.

**TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN GIÁM SÁT QUẢN LÝ VỀ HQ
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Bắc Hải

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **12466** /CHQ-GSQL

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2026

V/v xử lý vướng mắc Thông tư
121/2025/TT-BTC

Kính gửi: Các Chi cục Hải quan khu vực.

Trả lời vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp và các Chi cục Hải quan khu vực trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, Cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính, Cục Hải quan tổng hợp các vướng mắc và hướng dẫn xử lý vướng mắc theo bảng tổng hợp đính kèm công văn này.

Đề nghị các Chi cục Hải quan khu vực tổ chức nghiên cứu, triển khai thực hiện đúng quy định và hướng dẫn tại văn bản này, đồng thời thông báo công khai cho cộng đồng doanh nghiệp biết, thực hiện.

Cục Hải quan thông báo để các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục (để b/cáo);
- Lưu: VT, GSQL.

Ngh

**TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG BAN GIÁM SÁT QUẢN LÝ VỀ HQ**



Đào Duy Tám

Phụ lục

**BẢNG TỔNG HỢP MỘT SỐ NỘI DUNG VƯỚNG MẮC TẠI THÔNG TƯ SỐ 121/2025/TT-BTC
NGÀY 18/12/2025 CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

(Kèm theo công văn số: /CHQ-GSQL ngày /02/2026 của Cục Hải quan)

Stt	Điều, khoản	Nội dung vướng mắc	Đơn vị gửi	Nội dung hướng dẫn
1	Điều 3	“2. Khi làm thủ tục hải quan, người khai hải quan khai và nộp, xuất trình các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan; hồ sơ khai bổ sung; cho cơ quan hải quan thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan theo nguyên tắc người khai hải quan tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của nội dung đã khai và các chứng từ đã nộp; sự thống nhất nội dung thông tin giữa hồ sơ lưu tại doanh nghiệp với hồ sơ lưu tại cơ quan hải quan. Trường hợp các chứng từ được phát hành dưới dạng thông điệp dữ liệu hoặc được chuyển đổi hình thức từ văn bản giấy sang dữ liệu điện tử thì phải đáp ứng đủ các yêu cầu theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử. 3.Trường hợp theo quy định của pháp luật phải nộp bản chính các chứng từ dưới dạng giấy thì bản chính đó phải được nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính cho cơ quan hải quan”. Như vậy theo Luật Giao dịch điện tử	Chi cục HQ KV12	Theo quy định tại Điều 3, Điều 16, Điều 18 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC thì người khai hải quan phải khai đầy đủ các thông tin trên tờ khai hải quan theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 01 hoặc mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư và các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan quy định tại Điều 16 theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư cho cơ quan hải quan thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan (sau đây gọi tắt là Hệ thống) theo nguyên tắc người khai hải quan tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của nội dung đã khai và các chứng từ đã nộp; sự thống nhất nội dung thông tin giữa hồ sơ lưu tại doanh nghiệp với hồ sơ lưu tại cơ quan hải quan. Trường hợp Hệ thống chưa có chức năng tiếp nhận chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục I Thông tư 121/2025/TT-BTC, người khai hải quan nộp bản

nguyễn

		thì bản chính có thể được thể hiện dưới dạng chứng từ điện tử hoặc chứng từ giấy. Tuy nhiên, hiện nay tại một số các văn bản quy phạm pháp luật khác như Nghị định 167/2025/NĐ-CP, Nghị định số 134/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật thuế xuất nhập khẩu ...thì vẫn có quy định về việc nộp bản chính 1 số chứng từ như bản chính Giấy phép... Như vậy, trường hợp DN nộp bản chính là bản điện tử thì việc kiểm tra, đối chiếu và xác nhận, trừ lùi đối với các chứng từ này được thực hiện như thế nào?		scan có xác nhận bằng chữ ký số các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan cho cơ quan hải quan thông qua Hệ thống. Trường hợp các chứng từ được phát hành dưới dạng thông điệp dữ liệu hoặc được chuyển đổi hình thức từ văn bản giấy sang dữ liệu điện tử thì phải đáp ứng đủ các yêu cầu theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử. Như vậy, khi Hệ thống chưa có chức năng tiếp nhận chỉ tiêu thông tin chứng từ thì đối với các chứng từ được quy định tại mẫu 03 Phụ lục II Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục I Thông tư 121/2025/TT-BTC khi làm thủ tục hải quan người khai hải quan phải khai chỉ tiêu thông tin theo quy định, các trường hợp khác người khai hải quan nộp bản scan có xác nhận bằng chữ ký số thông qua hệ thống. Việc kiểm tra hồ sơ được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 32 Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Việc trừ lùi giấy phép thực hiện theo hướng dẫn tại 8175/TCHQ-GSQL ngày 31/12/2019.
2	Điều 16	Vận đơn đối với hàng hóa nhập khẩu: <i>c) Vận đơn hoặc các chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương (có các thông tin cơ bản sau: tên, địa chỉ người gửi hàng, người nhận hàng; tên hàng, số lượng, trọng lượng; địa điểm xếp hàng lên phương tiện, địa điểm dỡ hàng; số hiệu phương tiện vận chuyển; tên người vận</i>	Chi cục HQ KV20	Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC thì ngoài trường hợp hàng hoá nhập khẩu qua cửa khẩu biên giới đường bộ, hàng hóa gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh, hàng hoá mua bán giữa khu phi thuế quan và nội địa, hàng hóa nhập khẩu do

nguyễn

		chuyển, thời gian, địa điểm phát hành chứng từ vận tải) đối với trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt, <u>đường thủy nội địa</u>, vận tải đa phương thức theo quy định của pháp luật (trừ hàng hoá nhập khẩu qua cửa khẩu biên giới đường bộ, hàng hóa gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh, hàng hoá mua bán giữa khu phi thuế quan và nội địa, hàng hóa nhập khẩu do người nhập cảnh mang theo đường hành lý). Theo cách hiểu của đơn vị, trường hợp <i>hàng hóa nhập khẩu qua cảng đường thủy nội địa có chức năng thực hiện thủ tục xuất nhập cảnh cho tàu biển thì phải nộp</i> Vận tải đơn. Đối với trường hợp tàu thuyền xuất nhập cảnh qua cửa khẩu đường sông, tiếp giáp với Campuchia (cửa khẩu biên giới đất liền) thì <i>không phải nộp chứng từ này</i>.		người nhập cảnh mang theo đường hành lý người khai hải quan không phải khai/nộp vận đơn hoặc chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương cho cơ quan hải quan. Các trường hợp khác người khai hải quan phải khai/nộp vận đơn hoặc chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương theo các chỉ tiêu nêu tại khoản này cho cơ quan hải quan.
3	Điều 18	Điều 18: Khai hải quan Theo điểm a khoản 8 quy định thời hạn nộp tờ khai hải quan “a) Đối với hàng hóa xuất khẩu...Trường hợp hàng hóa xuất khẩu là hàng rời được tập kết tại nhiều địa điểm hoặc được vận chuyển từ cơ sở khai thác, sản xuất để xếp lên phương tiện vận tải xuất cảnh, người khai hải quan chỉ được	Chi cục HQ KV8	Theo hướng dẫn tại mẫu số 14 phụ lục II Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC thì việc khai báo thông tin hàng hóa dự kiến xuất khẩu được thực hiện trước khi đăng ký tờ khai hải quan. Theo quy định tại điểm a khoản 8 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC thì đối với hàng hóa xuất

nguyễn

	đăng ký tờ khai hải quan và xếp hàng lên phương tiện vận tải xuất cảnh sau khi đã thông báo các địa điểm tập kết; địa điểm phương tiện vận tải chờ xuất cảnh; tên, số hiệu phương tiện vận tải chờ hàng, tuyến đường vận chuyển, thời gian dự kiến vận chuyển từ địa điểm tập kết đến địa điểm xếp hàng lên phương tiện vận tải xuất cảnh cho Hải quan nơi đăng ký tờ khai, nơi quản lý địa điểm phương tiện vận tải chờ xuất cảnh theo mẫu số 14 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này. Cơ quan hải quan chỉ xác nhận hoàn thành thủ tục hải quan cho phương tiện vận tải xuất cảnh sau khi hàng hóa xuất khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan.” Đề nghị hướng dẫn rõ để thống nhất thực hiện: - Hiện nay, các tiêu chí trên tờ khai không đáp ứng đủ nội dung yêu cầu khai báo theo mẫu 14. - Theo quy định thì việc thông báo theo mẫu số 14 tới cơ quan Hải quan là điều kiện để đăng ký tờ khai, vậy đề nghị làm rõ trường hợp tờ khai mở ngoài cửa khẩu nhưng chưa thông báo mẫu số 14 (ví dụ tờ khai luồng xanh), thì hải quan giám sát tại cửa khẩu có từ chối làm thủ tục đối với tờ khai đó không? trách nhiệm HQCK và HQ nơi đăng ký tờ khai sẽ thực hiện	khẩu là hàng rời được tập kết tại nhiều địa điểm hoặc được vận chuyển từ cơ sở khai thác, sản xuất để xếp lên phương tiện vận tải xuất cảnh, người khai hải quan chỉ được đăng ký tờ khai hải quan và xếp hàng lên phương tiện vận tải xuất cảnh sau khi đã thông báo thông tin hàng hóa dự kiến xuất khẩu cho Hải quan nơi đăng ký tờ khai, nơi quản lý địa điểm phương tiện vận tải chờ xuất cảnh. Trường hợp người khai hải quan không thông báo thì cơ quan hải quan yêu cầu người khai hải quan phải thực hiện thông báo thông tin hàng hóa dự kiến xuất khẩu theo quy định để giải quyết tiếp thủ tục hải quan. Hiện nay, Cục Hải quan đang phối hợp với các Công ty xây dựng phần mềm hoàn thiện, bổ sung các chức năng số hóa chứng từ (bao gồm cả mẫu số 14 Phụ lục II) trên Hệ thống và sớm đưa vào vận hành. Sau khi hoàn thiện, Cục Hải quan sẽ ban hành văn bản hướng dẫn cách thức thực hiện cho các cán bộ công chức. Trong thời gian chờ xây dựng hệ thống, đề nghị các đơn vị hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng bản giấy khai đủ các tiêu chí theo hướng dẫn tại điểm a khoản 8 Điều 18 và mẫu số 14 phụ lục II Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC để thông báo cho Hải quan nơi đăng ký tờ khai, nơi quản lý địa điểm phương tiện vận tải chờ xuất cảnh.
--	---	---

		như thế nào đối với trường hợp này? Đề xuất Cục Hải quan hướng dẫn sớm ban hành mẫu số 14, cho phép sử dụng bản giấy khai đủ các tiêu chí trong thời gian Hệ thống chưa đáp ứng được, đồng thời thống nhất việc người khai hải quan sẽ nộp mẫu trên qua Hệ thống thông tin nghiệp vụ hải quan (E5). Hệ thống E5 mở chức năng để HQCK xem được chứng từ DN nộp trên hệ thống cho HQ nơi đăng ký. Trường hợp hệ thống không đáp ứng thì hướng dẫn cho phép doanh nghiệp nộp mẫu 14 bản giấy cho HQCK để làm thủ tục kiểm tra, giám sát, bốc xếp hàng hóa lên phương tiện vận tải XC		
4	Điều 19	<i>1. Địa điểm đăng ký tờ khai hải quan</i> <i>a) Hàng hóa xuất khẩu được đăng ký tờ khai hải quan tại Hải quan nơi doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh hoặc nơi có cơ sở sản xuất hoặc Hải quan quản lý địa điểm tập kết hàng hóa xuất khẩu hoặc Hải quan cửa khẩu xuất hàng;</i> <i>b) Hàng hóa nhập khẩu được đăng ký tờ khai tại trụ sở Hải quan quản lý địa điểm lưu giữ hàng hóa, cảng đích ghi trên vận tải đơn, hợp đồng vận chuyển hoặc Hải quan nơi doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh, cơ sở sản xuất;</i> Chi nhánh ở điều này được hiểu là DN được sử dụng mã số DN của mình	Chi cục HQ KV20	Căn cứ quy định tại Điều 5 Nghị định 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 167/2025/NĐ-CP doanh nghiệp được đăng ký tờ khai XNK hàng hóa khi đáp ứng quy định là người khai hải quan. Theo đó trường hợp doanh nghiệp là người khai hải quan muốn đăng ký tờ khai tại Hải quan nơi doanh nghiệp có chi nhánh thì doanh nghiệp sử dụng mã số thuế của mình để đăng ký tờ khai hải quan theo quy định.

		<i>đăng ký tờ khai tại Hải quan nơi có chi nhánh hay phải sử dụng mã số của chi nhánh để đăng ký tờ khai?</i>		
5	Điều 20	Điều 20: Khai bổ sung hồ sơ hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu: Theo quy định tại đ Điều a.8 khoản 2 điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Thông tư 121/2025/TT-BTC: <i>"Tờ khai hải quan xuất khẩu, nhập khẩu có phương thức vận chuyển là hàng rời, hàng xá...Công chức hải quan giám sát kiểm tra, xác nhận trên Phiếu cân hàng của cảng hoặc Biên bản nhận hàng có đại diện người bán ký xác nhận hoặc Biên bản ghi nhận tại hiện trường giám định về số lượng, trọng lượng để xử lý như sau:"</i> Tại khoản 2 Điều 3 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư 121/2025/TT-BTC quy định việc xuất trình các chứng từ trong đó có hồ sơ khai bổ sung được thực hiện qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. Wướng mắc: (1) Việc công chức hải quan phải kiểm tra, xác nhận trên Phiếu cân hàng của cảng hoặc Biên bản nhận hàng có đại diện người bán ký xác nhận hoặc Biên bản ghi nhận tại hiện trường giám định về số	Chi cục HQ KV8	Quy định tại điểm a.8 khoản 2 Điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC hướng dẫn đối với trường hợp tờ khai hải quan xuất khẩu, nhập khẩu có phương thức vận chuyển là hàng rời, hàng xá (trừ phương thức vận chuyển qua đường hàng không) đã đủ điều kiện qua khu vực giám sát, trường hợp có sự sai lệch về số lượng, trọng lượng so với khai báo trên tờ khai hải quan. Việc yêu cầu công chức giám sát kiểm tra, xác nhận trên bản giấy Phiếu cân hàng của cảng hoặc Biên bản nhận hàng có đại diện người bán ký xác nhận hoặc Biên bản ghi nhận tại hiện trường giám định về số lượng, trọng lượng để làm cơ sở cho người khai hải quan khai sửa đổi, bổ sung. Khi khai sửa đổi, bổ sung người khai hải quan nộp bản Phiếu cân hàng của cảng hoặc Biên bản nhận hàng có đại diện người bán ký xác nhận hoặc Biên bản ghi nhận tại hiện trường giám định về số lượng, trọng lượng có xác nhận của công chức giám sát cho Hải quan nơi đăng ký tờ khai thông qua hệ thống để thực hiện thủ tục. Theo quy định tại điểm b.2.2.1 khoản 9 Điều 52b Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC thì trên

		lượng, trọng lượng sẽ thực hiện như thế nào? In ra và xác nhận trực tiếp trên phiếu bản giấy và lưu hồ sơ hay xác nhận bằng cách ghi nhận trên hệ thống E5? (2) Đối với các lô hàng mở tờ khai đăng ký tại hải quan ngoài cửa khẩu: trường hợp hải quan CK nơi giám sát hàng XK/NK không thể xem được hồ sơ trên Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử thì việc kiểm tra, xác nhận các giấy tờ trên như thế nào? Đề xuất: Cục Hải quan hướng dẫn cụ thể việc xác nhận của công chức hải quan giám sát đối với trường hợp này. Trong đó đối với cảng biển (khu vực chuyển tải/sang mạn/khu neo đậu do đặc thù không có đủ các điều kiện giám sát trực tiếp thì việc kiểm tra, xác nhận thực hiện trên cơ sở nào? có thể áp dụng xác nhận trên hệ thống để giảm giấy tờ/hồ sơ giấy và tạo thuận lợi cho hoạt động XNK/thông quan hàng hóa?		cơ sở thu thập thông tin và kết quả phân tích, đánh giá rủi ro liên quan về lô hàng, Đội trưởng Hải quan quản lý khu vực chuyển tải, sang mạn tổ chức, phân công công chức thực hiện giám sát thông qua Hệ thống quản lý seal định vị điện tử hải quan gắn trên phương tiện vận chuyển nội địa hoặc giám sát thông qua Hệ thống nhận dạng tự động hàng hải (Hệ thống AIS) hoặc giám sát trực tiếp, cơ động theo khu vực kết hợp với hoạt động tuần tra, kiểm soát địa bàn và phối hợp với lực lượng chống buôn lậu, các lực lượng chức năng trên địa bàn để thực hiện quản lý, giám sát hoạt động chuyển tải, sang mạn và vận chuyển hàng hóa. Căn cứ kết quả giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và các chứng từ: Phiếu cân hàng của cảng hoặc Biên bản nhận hàng có đại diện người bán ký xác nhận hoặc Biên bản ghi nhận tại hiện trường giám định về số lượng, trọng lượng do người khai nộp, công chức giám sát kiểm tra, trường hợp đủ cơ sở xác định thông tin các chứng từ do người khai hải quan nộp phù hợp thông tin giám sát, đúng với thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì ký tên, đóng dấu công chức xác nhận lên một trong các chứng nêu trên; lưu 01 bản chụp, trả bản chính cho người khai hải quan để thực hiện khai bổ sung tại Hải quan nơi đăng ký tờ khai.
6	Điều 20	Theo quy định tại điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung	Chi cục HQ KV18	1. Đối với việc sử dụng Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành

nguyễn

	tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC thì trường hợp khai bổ sung đối với hàng hóa mua bán có thỏa thuận về dung sai, cơ quan hải quan căn cứ thỏa thuận về dung sai để giải quyết tiếp thủ tục hải quan theo quy định. Trường hợp lượng hàng hóa gửi thừa so với giấy phép, giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành nêu nằm trong dung sai đã thỏa thuận trên hợp đồng mua bán thì người khai hải quan liên hệ cơ quan kiểm tra chuyên ngành để điều chỉnh số lượng cho phù hợp và khai bổ sung điều chỉnh lượng hàng theo đúng số lượng thực tế. Tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thông quan hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành quy định: 3. Trường hợp số lượng hàng hóa thực tế nhập khẩu nhiều hơn so với số lượng đã khai báo trên tờ khai hải quan nhưng là hàng hóa đồng nhất, cùng nhà nhập khẩu, cùng xuất xứ, cùng nhà sản xuất, được vận chuyển trên cùng phương tiện vận tải, cùng vận tải đơn trừ hàng hóa là máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải thì người khai hải quan được sử dụng kết quả kiểm tra chuyên ngành của tờ khai đó để thông		Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, đối với trường hợp số lượng hàng hóa thực tế nhập khẩu nhiều hơn so với số lượng đã khai báo trên tờ khai hải quan nhưng là hàng hóa đồng nhất, cùng nhà nhập khẩu, cùng xuất xứ, cùng nhà sản xuất, được vận chuyển trên cùng phương tiện vận tải, cùng vận tải đơn trừ hàng hóa là máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải việc sử dụng Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ. 2. Đối với vướng mắc có phải đăng ký tờ khai hải quan mới đối với lượng hàng hóa gửi thừa so với Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành nằm ngoài dung sai đã thỏa thuận trên hợp đồng mua bán (hàng hóa đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019). Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 29 Luật Hải quan, quy định tại điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC, cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai hướng dẫn người khai hải quan thực hiện khai sửa đổi, bổ sung điều chỉnh số lượng hàng thừa trong và ngoài dung sai theo đúng lượng hàng thực tế xuất nhập khẩu theo quy định. Không phải đăng ký tờ khai mới trong trường hợp này.
--	---	--	---

nguyễn

		quan sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế và quyết định xử lý (nếu có) theo quy định của pháp luật. Vướng mắc: Trường hợp lượng hàng hóa gửi thừa so với Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành, nếu nằm ngoài dung sai đã thỏa thuận trên hợp đồng mua bán thì doanh nghiệp có được nhập khẩu hàng thừa này mà không cần điều chỉnh Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành hay không. Chi cục Hải quan khu vực XVIII đề xuất: đối với số lượng hàng nhập thừa ngoài dung sai so với Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành đối với hàng mua bán theo dung sai, thì người khai hải quan được sử dụng kết quả kiểm tra chuyên ngành của tờ khai đó để thông quan sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế và quyết định xử lý (nếu có) theo quy định của pháp luật. Người khai hải quan chỉ khai bổ sung lại số lượng hàng thừa trong và ngoài dung sai. Không phải khai tờ khai mới cho số lượng thừa ngoài dung sai.		
7	Điều 20	Khoản 2. Thủ tục khai bổ sung ...b) <i>Trách nhiệm của cơ quan hải quan:</i> b.2.2.2) <i>Trường hợp hàng hoá đã đưa một phần hoặc toàn bộ ra khỏi khu vực</i>	Chi cục HQ KV4 và cộng đồng doanh nghiệp nêu tại Hội nghị	1. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền xác minh thông tin khai sửa đổi, bổ sung Theo quy định tại điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại

nguyễn

	giám sát, cơ quan hải quan kiểm tra, xác minh thông tin liên quan đến việc khai bổ sung với các cơ quan có liên quan trong nước hoặc ở nước ngoài. Nếu kết quả kiểm tra, xác minh phù hợp thì giải quyết tiếp thủ tục theo quy định. b.2.3) Trường hợp đủ cơ sở xác định nội dung khai bổ sung không chính xác, đầy đủ và phù hợp thì không chấp nhận nội dung khai bổ sung và nêu rõ lý do từ chối. Hiện chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn của “cơ quan hải quan” trong việc thực hiện việc kiểm tra xác minh thông tin liên quan đến việc khai bổ sung. Đề nghị được hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn của “cơ quan hải quan” trong việc thực hiện việc kiểm tra xác minh thông tin liên quan đến việc khai bổ sung. Đề xuất: trường hợp Doanh nghiệp cung cấp các chứng từ do các cơ quan liên quan phát hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các chứng từ đã cung cấp thì cơ quan hải quan xem xét để xem xét chấp nhận/không chấp nhận.	Thông tư 121/2025/TT-BTC thì việc xác minh thông tin khai bổ sung được giao cho Hải quan cửa khẩu/Hải quan ngoài cửa khẩu thực hiện (cử cán bộ đi xác minh hoặc thông qua văn bản khi xác minh tại các cơ quan trong nước; gửi thông tin xác minh tại các cơ quan/tổ chức ở nước ngoài như hãng tàu, hải quan nước ngoài, tổ chức cá nhân XNK tại nước ngoài...). Việc xác minh được thực hiện đến khi đủ cơ sở để kết luận việc chấp nhận/không chấp nhận thông tin khai sửa đổi, bổ sung. Về trình tự và thời gian xác minh, Đội trưởng Đội Hải quan cửa khẩu/Hải quan ngoài cửa khẩu căn cứ hồ sơ vụ việc, thông tin cần xác minh để lựa chọn hình thức xác minh (trực tiếp, bằng văn bản), lựa chọn quy trình, trình tự xác minh phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cục Hải quan (xác minh theo quy trình KTSTQ, quy trình XLVPHC, quy trình ĐTCBL...). Cơ quan hải quan chỉ chấp nhận nội dung khai sửa đổi, bổ sung khi đủ cơ sở xác định nội dung khai bổ sung là chính xác, đầy đủ và phù hợp. 2. Về đề xuất cơ quan hải quan căn cứ vào hồ sơ do doanh nghiệp nộp theo nguyên tắc chịu trách nhiệm trước pháp luật về các chứng từ đã cung cấp để xem xét chấp nhận/không chấp nhận nội dung khai bổ sung Tại điểm b.2.1 khoản 2 Điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông
--	--	---

nguyễn

				tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC đã quy định: Trong thời hạn 02 giờ làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận đủ hồ sơ khai bổ sung, cơ quan hải quan hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ khai bổ sung, trường hợp đủ cơ sở xác định nội dung khai bổ sung là chính xác, đầy đủ và phù hợp thì chấp nhận nội dung khai bổ sung. Việc kiểm tra thực tế hàng hóa (nếu có) hoặc xác minh thông tin chỉ thực hiện khi cơ quan hải quan chưa đủ cơ sở xác định nội dung khai bổ sung là chính xác, đầy đủ và phù hợp.
8	Điều 22	Điều 22 về các trường hợp hủy tờ khai.....: 1. Quy định chưa bao gồm các trường hợp: - Hủy do doanh nghiệp khai trùng thông tin tờ khai. 2. Điểm a.2, a.3 Khoản 1: Doanh nghiệp lợi dụng để thực hiện các hành vi vi phạm. Cụ thể: khi doanh nghiệp đăng ký tờ khai, hệ thống thông báo luồng vàng hoặc đỏ, doanh nghiệp sẽ không thực hiện xuất trình hồ sơ hoặc xuất trình hàng hoá để kiểm tra thực tế. Doanh nghiệp sẽ đăng ký tờ khai mới hoặc sau khi cơ quan hải quan hủy tờ khai, doanh nghiệp sẽ đăng ký tờ khai mới Đề xuất: Thực hiện hủy tờ khai khi có thông tin tờ khai thay thế đã được phân	Chi cục HQ KV4	1. Đối với tờ khai trùng thông tin Theo quy định tại điểm i, điểm k khoản 1 Điều 18 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC thì một vận đơn hoặc một Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu hoặc một số quản lý hàng hóa xuất khẩu được khai trên một tờ khai hải quan. Trường hợp hệ thống gặp sự cố không chặn được việc khai báo một vận đơn hoặc một Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu hoặc một số quản lý hàng hóa xuất khẩu trên nhiều tờ khai, việc hủy tờ khai thực hiện theo quy định tại điểm b.1 khoản 1 Điều 22 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC. 2. Đối với phản ánh Doanh nghiệp lợi dụng quy định tại điểm a.2, a.3 khoản 1 Điều 22 để thực

nguyễn

		luồng tương đương hoặc cao hơn		hiện các hành vi vi phạm Theo quy định tại điểm b.6 khoản 2 Điều 22 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC, trường hợp cơ quan hải quan có thông tin vi phạm pháp luật liên quan đến lô hàng thì tờ khai chỉ được hủy sau khi đã thực hiện các biện pháp nghiệp vụ và xác định lô hàng không vi phạm pháp luật hoặc đã hoàn thành việc xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật
9	Điều 22	- Tại điểm này bỏ quy định trường hợp “Tờ khai hải quan đã đăng ký nhưng hàng hóa không đáp ứng các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành, sau khi xử lý vi phạm với hình thức phạt bổ sung là buộc phải tái xuất hoặc tiêu hủy;”. Vướng mắc: Trường hợp tờ khai vi phạm thuộc trường hợp buộc tái xuất hoặc tiêu hủy thì có thuộc trường hợp hủy tờ khai hay không. Trường hợp không hủy được tờ khai thì tờ khai treo trên hệ thống. Trường hợp này cũng không phải trường hợp quy định tại điểm b.3- Tờ khai hàng hóa nhập khẩu đã được đăng ký nhưng thực tế hàng hóa không nhập khẩu và hàng hóa chưa đưa qua khu vực giám sát; Đề nghị hướng dẫn rõ cụm từ "thực tế hàng hóa không nhập khẩu" ở điểm b.3 Điều này.	Chi cục HQ KV4	1. Các trường hợp tờ khai hải quan đã đăng ký nhưng hàng hóa không đáp ứng các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành, sau khi xử lý vi phạm với hình thức phạt bổ sung là buộc phải tái xuất hoặc tiêu hủy hoặc hàng hóa bị các cơ quan có thẩm quyền quyết định tịch thu, sung công quỹ...theo các Quyết định xử lý hình sự, xử lý hành chính khác không thuộc trường hợp hủy tờ khai. Đối với trường hợp này, sau khi hoàn thành các hình thức phạt bổ sung, công chức hải quan thực hiện ghi nhận thông tin vụ việc trên Hệ thống tại ô “Cập nhật ý kiến của công chức xử lý” và thực hiện chuyển xử lý thủ công trên Hệ thống bằng nghiệp vụ PAI/PEA (Mã lý do hủy: MID). 2. Điểm b.3 khoản 1 Điều 22 quy định hủy tờ khai áp dụng đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu đã đăng ký tờ khai và hàng hóa còn trong khu vực giám sát nhưng người khai từ chối nhận hàng theo quy định tại khoản 3 Điều 48 Nghị định

nguyễn

		Đề xuất: Trường hợp này vẫn thuộc trường hợp hủy tờ khai, lý do khi tái xuất sẽ tái xuất theo biên bản giám sát, không mở tờ khai xuất nên phải hủy tờ khai nhập khẩu ban đầu.		08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 167/2025/NĐ-CP và quy định tại Điều 95, 96 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC hoặc người nhập khẩu trên tờ khai không đáp ứng quy định về người khai hải quan hoặc Sau khi cơ quan hải quan giải quyết xong thủ tục từ chối nhận hàng, giám sát việc tái xuất hàng hóa thì hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện hủy tờ khai theo quy định.
10	Điều 22	Tại Chi cục có phát sinh các trường hợp: - Quá thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai mà người khai hải quan <i>chưa nộp hoặc xuất trình hồ sơ hải quan (hàng đã vào KVGs và đang lưu giữ tại đây từ tháng 6/2025).</i> Như vậy, khi Thông tư 121 có hiệu lực, <i>đơn vị được hủy tờ khai theo quy định mới hay không?</i> Do TT121 không có quy định điều kiện chuyển tiếp. - Có 05 tờ khai vẫn còn treo trên hệ thống do chưa xử lý từ năm 2019. Do các tờ khai này khi kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế phát hiện vi phạm, nên công chức không thực hiện các bước tiếp theo để thông quan, vụ việc đã bị khởi tố hình sự, và xét xử xong (đã có Công văn trao đổi với Tổng cục Hải quan - trước đây nhưng chưa nhận được trả lời). Do không có quy	Chi cục HQ KV20	1. Đối với trường hợp hủy tờ khai quá thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai mà người khai hải quan chưa nộp hoặc xuất trình hồ sơ hải quan (hàng đã vào KVGs và đang lưu giữ tại đây từ tháng 6/2025) Căn cứ quy định tại Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trường hợp hủy tờ khai phát sinh tại thời điểm Thông tư 121/2025/TT-BTC thì thực hiện theo quy định tại 121/2025/TT-BTC. 2. Đối với trường hợp 05 tờ khai vẫn còn treo trên hệ thống do chưa xử lý từ năm 2019 do bị khởi tố hình sự, và xét xử xong Việc xử lý tờ khai thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 9 phụ lục này.

		định nên đơn vị không thực hiện hủy tờ khai trong trường hợp này. Kiến nghị: đối với trường hợp này, được thực hiện thủ tục hủy tờ khai theo quy định (cơ quan Hải quan tự rà soát, hủy)		
11	Điều 32	Tại Điểm c, khoản 3 Điều này bổ sung quy định mới: “... Trong thời gian bảo quản hàng hóa, trường hợp cơ quan kiểm tra chuyên ngành yêu cầu đưa hàng hóa vào lắp đặt, vận hành để thực hiện kiểm tra chuyên ngành, người khai hải quan có trách nhiệm thông báo cho Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan bằng văn bản trước khi lắp đặt, vận hành. Căn cứ thông báo của người khai hải quan, Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan thực hiện giám sát trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro; trường hợp công chức hải quan giám sát trực tiếp tại địa điểm lắp đặt, vận hành thì lập Biên bản chứng nhận việc đưa hàng hóa vào lắp đặt, vận hành. Sau khi cơ quan kiểm tra chuyên ngành kết thúc việc kiểm tra, người khai hải quan tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc bảo quản nguyên trạng hàng hóa đến khi có kết luận kiểm tra hàng hóa đáp ứng yêu cầu nhập khẩu và cơ quan hải quan quyết định thông quan hoặc giải phóng hàng” Đề nghị hướng dẫn rõ "thực hiện giám	Chi cục HQ KV4	Trong thời gian bảo quản hàng hóa, trường hợp cơ quan kiểm tra chuyên ngành yêu cầu đưa hàng hóa vào lắp đặt, vận hành để thực hiện kiểm tra chuyên ngành, căn cứ trên thông báo do người khai hải quan gửi đến thông qua Hệ thống, Đội trưởng Hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện đánh giá rủi ro trên cơ sở các thông tin về mức độ tuân thủ pháp luật của người khai hải quan, tính chất và mức độ rủi ro của hàng hóa nhập khẩu, các thông tin cảnh báo rủi ro hiện có tại thời điểm thông báo để quyết định phương thức giám sát phù hợp theo nguyên tắc quản lý rủi ro. Trường hợp giám sát trực tiếp, hải quan nơi đăng ký tờ khai thông báo cho doanh nghiệp thông qua nghiệp vụ IDA01/EDA01 (mã A). Sau khi cơ quan kiểm tra, quản lý chuyên ngành hoàn thành việc kiểm tra chuyên ngành, công chức được phân công lập 03 Biên bản chứng nhận việc đưa hàng hóa vào lắp đặt vận hành trong đó nêu rõ “Người khai hải quan tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc bảo quản nguyên trạng hàng hóa đến khi có kết luận kiểm tra hàng hóa đáp ứng yêu cầu nhập khẩu và cơ quan hải quan quyết định thông quan giải phóng hàng”; ký tên, đóng

		sát trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro" thực hiện như thế nào?		dấu công chức; yêu cầu người khai hải quan, đại diện cơ quan kiểm tra, quản lý chuyên ngành ký, ghi rõ họ tên; lưu 01 bản, giao người khai hải quan, đại diện cơ quan kiểm tra, quản lý chuyên ngành mỗi bên 01 bản
12	Điều 32	Điều 32: Đưa hàng về bảo quản: Theo quy định tại điểm b.3 khoản 5, trường hợp cơ quan kiểm tra chuyên ngành thông báo doanh nghiệp không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ hoặc không xuất trình hàng hóa để kiểm tra và hàng hóa đang lưu giữ nguyên trạng tại địa điểm bảo quản thì Hải quan nơi đăng ký tờ khai yêu cầu doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa trở lại khu vực giám sát hải quan ban đầu trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Hải quan nơi đăng ký tờ khai chịu trách nhiệm giám sát vận chuyển hàng hóa trở lại khu vực giám sát hải quan theo quy định của pháp luật và đảm bảo giám sát nguyên trạng đến khi hoàn thành thủ tục hải quan. Người khai hải quan chịu trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí liên quan đến việc vận chuyển, bảo quản, lưu giữ hàng hóa; - Đề nghị có hướng dẫn cụ thể về thủ tục, hồ sơ, trách nhiệm của DN, trách nhiệm của các cơ quan KTCN trong việc phối hợp cùng cơ quan hải quan thực hiện	Chi cục HQ KV8	Quá thời hạn phải nộp kết quả kiểm tra mà người khai không nộp kết quả kiểm tra, Hải quan nơi đăng ký tờ khai có văn bản trao đổi với cơ quan kiểm tra chuyên ngành về việc thực hiện kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa đang đưa về bảo quản. Trường hợp cơ quan kiểm tra chuyên ngành thông báo doanh nghiệp không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ hoặc không xuất trình hàng hóa để kiểm tra, Hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện như sau: 1) Ban hành thông báo kiểm tra Đội trưởng Hải quan nơi đăng ký tờ khai ban hành văn bản thông báo kiểm tra việc bảo quản hàng hóa. Thông báo được gửi trực tiếp hoặc bằng thư bảo đảm, fax cho người khai hải quan trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ký và chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi tiến hành kiểm tra. 2) Thực hiện kiểm tra Công chức hải quan được phân công thực hiện kiểm tra theo nội dung, phạm vi của Thông báo kiểm tra, cụ thể: 2.1) Kiểm tra thực tế địa điểm bảo quản, đối chiếu với các tài liệu chứng minh địa điểm bảo quản đã nộp cho cơ quan hải quan; 2.2) Kiểm tra địa điểm bảo quản có đáp ứng

nguyễn

		đưa hàng về KVGS hải quan trong trường hợp này như thế nào để thực hiện thủ tục KTCN tiếp theo. - Trường hợp không thể thực hiện được thì xử lý như thế nào, ví dụ như các mặt hàng đặc thù bảo quản không đủ điều kiện để thực hiện đưa về BQ tại khu vực GSHQ, ví dụ như hóa chất, hàng bảo quản lạnh, hàng hóa bảo quản đặc biệt... Đề nghị có hướng dẫn cụ thể về thủ tục, thời gian, văn bản thông báo cho cơ quan KTCN, biên bản...	các quy định tại điểm b khoản 3 Điều 33 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 167/2025/NĐ-CP; 2.3) Kiểm tra hàng hóa thuộc các tờ khai đã được cho phép đưa về bảo quản cho tới thời điểm kiểm tra có được đưa về đúng địa điểm bảo quản hay không (thông qua Phiếu xuất kho, Phiếu nhập kho, các chứng từ kế toán...). Hàng hóa chưa thông quan có đảm bảo nguyên trạng theo đúng quy định hay không; 3) Xử lý kết quả kiểm tra 3.1) Trường hợp phát hiện có vi phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật. 3.2) Trường hợp không có vi phạm, công chức hải quan thực hiện như sau: 3.2.1) Niêm phong hàng hóa và lập Biên bản bàn giao thông qua nghiệp vụ “IX.F.1.1 Đề xuất lập Biên bản bàn giao (HQ nơi đăng ký) hoặc 1.2 Đề xuất lập Biên bản bàn giao (HQ nơi đến)” và cập nhật thông tin Biên bản bàn giao thông qua chức năng “IX.F.2 Cập nhật BBBG (nơi đi)” trên Hệ thống e-Customs để giám sát hàng hóa đang bảo quản tại địa điểm bảo quản về khu vực giám sát hải quan ban đầu (địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến trên tờ khai nhập khẩu). In 02 Biên bản bàn giao, ký tên, đóng dấu công chức; yêu cầu người khai hải quan ký tên xác nhận; lưu 01 bản, giao người khai hải quan 01 bản cùng hàng hóa để vận chuyển về khu vực giám sát hải quan ban đầu.
--	--	--	--

nguyễn

				Trường hợp Hệ thống e-Customs gặp sự cố không lập được Biên bản bàn giao điện tử, công chức hải quan lập Biên bản bàn giao theo mẫu số 10/BBBG/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục II ban hành kèm Thông tư số 39/2018/TT-BTC; Đối với hàng hóa phải bảo quản trong điều kiện đặc biệt, người khai hải quan phải tự chuẩn bị các điều kiện cần thiết để vận chuyển hàng hóa và lưu giữ hàng hóa tại khu vực giám sát ban đầu. 3.2.2) Theo dõi thông tin hàng hóa vận chuyển thông qua chức năng “IX.F.5 Quản lý thông tin biên bản bàn giao” trên Hệ thống e-Customs hoặc thông tin hồi báo thông qua bản fax Biên bản bàn giao từ hải quan nơi vận chuyển đến trong trường hợp Hệ thống gặp sự cố, chủ trì truy tìm trong trường hợp quá thời hạn dự kiến vận chuyển nhưng hàng hóa chưa đến đích.
13	Điều 32	Điểm b.1.3 khoản 5 Điều 32 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Thông tư số 39/2018/ TT-BTC; khoản 17 Điều 1 TT 121/2025/TT-BTC quy định: “Địa điểm bảo quản chưa được cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra và xác nhận đáp ứng điều kiện giám sát theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 33 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ. Trong thời hạn tối đa 30 ngày	Chi cục HQ KV11	Hiện nay, Cục Hải quan đang phối hợp với các Công ty xây dựng phần mềm để xây dựng chức năng cập nhật kết quả kiểm tra trên hệ thống. Sau khi hoàn thiện, Cục Hải quan sẽ ban hành văn bản hướng dẫn cách thức thực hiện cho các cán bộ công chức. Trong thời gian chờ hoàn thiện hệ thống, đề nghị các đơn vị thực hiện thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị hải quan khác thông qua văn bản trên hệ thống CCES.

ngan

		kể từ ngày xác nhận đưa hàng về bảo quản lô hàng đầu tiên của người khai hải quan, Hải quan nơi đăng ký tờ khai tổ chức việc kiểm tra và cập nhật kết quả kiểm tra trên Hệ thống”. Tuy nhiên hiện tại Hệ thống E-customs chưa có chức năng này.		
14	Điều 32	Tại điểm b khoản 3 Điều 32 Thông tư 38/2015/TT/BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC quy định: <i>“b) Trường hợp đưa hàng về địa điểm bảo quản hàng hóa theo đề nghị của người khai hải quan</i> <i>b.1) Trách nhiệm của người khai hải quan</i> <i>Người khai hải quan gửi đơn đề nghị đưa hàng về bảo quản theo các tiêu chí quy định tại mẫu số 18 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này;”</i> Đề nghị cơ quan hải quan hướng dẫn rõ, ngoài việc khai mẫu 18, doanh nghiệp có phải nộp các chứng từ đăng ký kiểm tra chuyên ngành, chứng từ chứng minh địa điểm bảo quản như tại Thông tư 39/2018/TT-BTC hay không?	Cộng đồng doanh nghiệp	Trường hợp đưa hàng về bảo quản theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 32 Thông tư 38/2015/TT/BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC, người khai hải quan chỉ phải gửi cho cơ quan hải quan đơn đề nghị đưa hàng về bảo quản theo các tiêu chí quy định tại mẫu số 18 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư 38/2015/TT/BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC.
15	Điều 32	- Điểm a.1.1 khoản 3 Điều 32 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-	Chi cục HQ các khu vực và cộng đồng doanh nghiệp	Hiện nay Cục Hải quan đang phối hợp với các Công ty xây dựng phần mềm hoàn thiện, bổ sung các chức năng số hóa chứng từ (bao gồm cả mẫu số 18, mẫu số 19 Phụ lục II) trên Hệ thống và

ngan

		BTC quy định người khai hải quan gửi đề nghị đưa hàng về địa điểm kiểm tra theo các tiêu chí quy định tại mẫu số 18 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư. - Điểm c khoản 3 Điều 32 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC quy định ngay sau khi hàng hóa được đưa về địa điểm kiểm tra hoặc địa điểm bảo quản, người khai hải quan phải thông báo về hàng hóa đã đến đích cho cơ quan hải quan thông qua Hệ thống theo chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 19 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư. Tuy nhiên, hiện nay các tiêu chí khai báo chưa có chỉ tiêu thông tin theo mẫu số 18, 19 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư. Đề nghị có hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các quy định này.	nêu tại Hội nghị	sớm đưa vào vận hành. Sau khi hoàn thiện, Cục Hải quan sẽ ban hành văn bản hướng dẫn cách thức thực hiện cho các cán bộ công chức. Trong thời gian chờ xây dựng hệ thống, đề nghị các đơn vị hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng bản giấy khai đủ các tiêu chí theo hướng dẫn tại mẫu số 18 và mẫu số 19 phụ lục II Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121/2025/TT-BTC để thông báo cho Hải quan nơi đăng ký tờ khai thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.
16	Điều 51	Điều 51 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung khoản 29 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hoá vận chuyển chịu sự giám sát hải quan thực hiện thủ tục hải quan theo hình thức vận chuyển độc lập. Theo quy định tại “4. Trường hợp thay	HQ cửa khẩu cảng Kỳ Hà (Ghi nhận và báo cáo Cục Hải quan tại Hội nghị)	1. Trường hợp người khai hải quan thực hiện khai báo tờ khai vận chuyển độc lập (VCĐL) cho từng chặng vận chuyển (trong đó có chặng thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải) trong quá trình vận chuyển thì thực hiện lập Biên bản bàn giao (BBBG) theo từng tờ khai VCĐL theo từng chặng trên hệ thống Ecustoms V5 theo quy định. 2. Trường hợp người khai hải quan thực hiện khai báo 01 tờ khai VCĐL cho toàn chặng vận

		đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải trong quá trình vận chuyển, căn cứ thông tin Biên bản bàn giao hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan của Hải quan nơi vận chuyển đi, Hải quan nơi thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải thực hiện các công việc nêu tại khoản 3 Điều này; sau khi người khai hải quan hoàn thành việc thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải thì thực hiện các công việc nêu tại khoản 2 Điều này.” Vướng mắc: Trường hợp thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải trong quá trình vận chuyển. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, hệ thống chưa hỗ trợ thực hiện chức năng này.		chuyển (trong đó có chặng thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải) trong quá trình vận chuyển và do Hệ thống chưa có chức năng lập BBBG cho các chặng vận chuyển khác nhau của cùng 01 tờ khai VCDL thì việc theo dõi, giám sát và xác nhận hàng hoá vận chuyển chịu sự giám sát hải quan giữa các đơn vị Hải quan (Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi, Hải quan nơi thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải, Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến) được thực hiện trên cơ sở Biên bản bàn giao giấy theo mẫu số 10/BBBG/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 39/2018/TT-BTC.
17	Điều 51a	Khoản 2 Điều 51a Thông tư số 38/2015/TT-BTC đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC, khoản 22 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC quy định: “<i>Hàng hóa quá cảnh nếu được chuyển tiêu thụ nội địa thì thực hiện thủ tục chuyển tiêu thụ nội địa theo quy định tại Điều 21 Thông tư này</i>”. Vướng mắc: Điều 21 Thông tư số 38/2015/TT-BTC chưa quy định về địa điểm đăng ký tờ khai chuyển mục đích sử dụng, cụ thể:	Chi cục HQ Khu vực XI	1. Địa điểm thực hiện thủ tục nhập khẩu (chuyển mục đích sử dụng): Căn cứ theo quy định tại Điều 22 Luật Hải quan, trường hợp hàng hóa quá cảnh đang nằm trong địa bàn giám sát của hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến (nơi lưu giữ hàng hóa) được phép chuyển tiêu thụ nội địa thì việc thực hiện thủ tục nhập khẩu đối với hàng hóa quá cảnh chuyển tiêu thụ nội địa được thực hiện tại hải quan nơi lưu giữ hàng hóa. 2. Sau khi hoàn thành thủ tục nhập khẩu đối với hàng hóa quá cảnh chuyển tiêu thụ nội địa tại hải quan nơi lưu giữ hàng hóa (nơi đến) thì công chức hải quan thực hiện ghi nhận tại ô ‘ghi chú’

		Tại Hải quan CK cảng Cửa Lò thuộc Chi cục Hải quan khu vực XI phát sinh vướng mắc như sau: Doanh nghiệp kinh doanh quá cảnh mặt hàng “Kali Sulfat” từ Lào sang Trung Quốc. Tờ khai VCDL đi được mở tại Hải quan CKQT Cha Lo (Chi cục Hải quan khu vực IX), vận chuyển đến lưu giữ tại Hải quan CK cảng Cửa Lò (Chi cục Hải quan khu vực XI) để chờ xuất đi Trung Quốc. Trong quá trình lưu giữ tại kho bãi của cảng Cửa Lò thì bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 10, hàng không đủ tiêu chuẩn xuất khẩu, DN muốn chuyển tiêu thụ nội địa. DN thực hiện thủ tục xin giấy phép chuyển tiêu thụ nội địa tại Bộ Công Thương trước khi thực hiện thủ tục hải quan. Vậy trong trường hợp này, cơ quan Hải quan nào sẽ thực hiện thủ tục đăng ký tờ khai chuyển mục đích sử dụng (Hải quan CKQT Cha Lo - HQ đăng ký tờ khai ban đầu hay Hải quan CK cảng Cửa Lò - HQ nơi lưu giữ hàng hóa quá cảnh)? và các thủ tục liên quan đến việc xác nhận BIA/BOA trên hệ thống thực hiện như thế nào?		trên tờ khai vận chuyển độc lập thông tin hàng hóa quá cảnh chuyển tiêu thụ nội địa theo tờ khai nhập khẩu số.....ngày.....tại cơ quan hải quan ... và thực hiện cập nhật thông tin hàng hóa vận chuyển đến (BIA) theo quy định tại Điều 51 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi bổ sung khoản 29 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC và Điều 41 Quy trình ban hành kèm Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ.
18	Điều 51a	Điểm d khoản 3 Điều 4 Nghị định 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 23 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP quy định: “Trường hợp hàng hóa quá cảnh có thực hiện chuyển	Chi cục HQ Khu vực XI	Tại điểm 3 Phụ lục I ban hành kèm Thông tư số 121/2025/TT-BTC đã bổ sung mẫu số 09a/VBĐN/GSQL (văn bản đề nghị đối với trường hợp hàng hóa quá cảnh có thực hiện chuyển tải, lưu kho, thay đổi phương thức vận

nguyễn

	tải, lưu kho, thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải, đóng chung với hàng xuất khẩu, người khai hải quan gửi văn bản đề nghị Hải quan cửa khẩu nhập đầu tiên theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành”. Điều 51a Thông tư 38/2015/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC, khoản 22 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC quy định: “Đối với hàng hoá quá cảnh chuyển tải, lưu kho, thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải, đóng chung với hàng xuất khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 23 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ, khi làm thủ tục nhập, người khai hải quan khai báo theo chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 09b Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này. 6 Trường hợp Hệ thống gặp sự cố, người khai hải quan nộp 02 bản chính văn bản đề nghị theo mẫu 09a/VBĐN/GSQL Phụ lục V ban hành kèm Thông tư này”; Vướng mắc: Thông tư 38/2015/TT-BTC, 39/2018/TT-BTC và Thông tư số	chuyển, phương tiện vận tải, đóng chung với hàng hóa xuất khẩu).
--	---	---

nghe

		121/2025/TT BTC đều không quy định mẫu văn bản đề nghị Hải quan cửa khẩu nhập đầu tiên trong trường hợp hàng hóa quá cảnh có thực hiện chuyển tải, lưu kho, thay đổi phương thức vận chuyển, phương tiện vận tải, đóng chung với hàng hóa xuất khẩu.		
19	Mẫu số 02 và 02a Phụ lục IX	Khoản 2 Điều 84 Thông tư số 08/2018/TT-BTC quy định: “Hàng hóa tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập quy định tại Điều 49, Điều 50, Điều 51, Điều 52, Điều 53, Điều 54, Điều 55 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP: a) Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập, tạm xuất theo dõi, quản lý lượng hàng tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập trên Hệ thống. Quá thời hạn tạm nhập, tạm xuất đã đăng ký với cơ quan hải quan nhưng chưa làm thủ tục tái xuất, tái nhập hoặc chưa thực hiện việc gia hạn thời gian tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập thì cơ quan hải quan xử lý theo quy định của pháp luật và thực hiện ấn định thuế (nếu có). Trường hợp việc khai hải quan tạm nhập, tạm xuất thực hiện trên tờ khai hải quan giấy (bao gồm cả trường hợp khai trên Bảng kê tạm nhập hoặc tạm xuất container/bồn mềm rỗng đối với phương tiện quay vòng tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập quy định tại điểm a, b khoản 1	Chi cục Hải quan khu vực XI	Tại khoản 1 Điều 49 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP đã quy định cụ thể về các trường hợp phương tiện quay vòng tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập (bao gồm Bồn mềm lót trong container để chứa hàng lỏng). Ngoài ra, việc khai báo và làm thủ tục hải quan đối với phương tiện chứa hàng hóa theo phương thức quay vòng tạm nhập, tạm xuất với trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 49 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP đã được hướng dẫn cụ thể tại mẫu số 02 và 02a Phụ lục IX Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục I Thông tư số 121/2025/TT-BTC..

ngan

		Điều 49 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP thì thủ tục tái xuất, tái nhập và theo dõi lượng hàng tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập thực hiện trên tờ khai hải quan giấy;” + Điều 49, Điều 50 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27, 28 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP. Điều 51-55 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP: đã được bãi bỏ tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP. + Điểm a, b khoản 1 Điều 49 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP: đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP, trong đó quy định mặt hàng bông mềm rộng thuộc điểm c khoản 1 Điều 49 chứ không phải điểm b		
--	--	--	--	--

ngan